

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phủ Thông,
huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 1216-TB/TU ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 63 (khóa XII) nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Nhiệm vụ đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2024; Báo cáo kết quả thẩm định số 2422/BC-SXD ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050 như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch

- *Phạm vi nghiên cứu quy hoạch:* Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch là 4.817 ha, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Phủ Thông là 2.197ha và xã Tân Tú là 2.620ha; cụ thể:

+ Phía Bắc: Giáp xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn; xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể.

+ Phía Nam: Giáp xã Nguyên Phúc và xã Quân Hà, huyện Bạch Thông.

+ Phía Đông: Giáp xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông.

+ Phía Tây: Giáp xã Vi Hương, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông.

- *Phạm vi lập quy hoạch:* Diện tích lập quy hoạch khoảng 580 ha; trong đó diện tích thuộc thị trấn Phủ Thông khoảng 392 ha, diện tích thuộc xã Tân Tú khoảng 188 ha, có giới hạn như sau:

+ Phía Bắc: Bao gồm khu ruộng Nà Soi và tổ dân phố Chiến Thắng.

+ Phía Nam: Đến cầu Nà Hoan thuộc xã Tân Tú.

+ Phía Đông: Bao gồm khu ruộng Khuổi Sen, Khuổi Chàm và Khuổi Peo thuộc xã Tân Tú.

+ Phía Tây: Đến thôn Nà Phải giáp xã Vi Hương và thôn Quan Làng, thôn Cốc Pái, xã Tân Tú.

3. Giai đoạn quy hoạch, tỷ lệ bản đồ

- Giai đoạn quy hoạch 2021- 2030, định hướng đến năm 2050.

- Tỷ lệ bản đồ 1/5.000.

4. Mục tiêu quy hoạch

- Nhằm cụ thể hóa chiến lược phát triển của khu vực, của vùng; khai thác giá trị cảnh quan, sinh thái, đề xuất xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, bảo vệ môi trường; tạo nguồn lực, hình thành các dự án trong khu vực thúc đẩy sự phát triển.

- Nhằm hướng tới xây dựng đô thị xanh, nâng cao giá trị cảnh quan khu vực, khai thác các thế mạnh của khu vực; bảo tồn các di tích trong khu vực; làm cơ sở lập Quy chế quản lý kiến trúc, lập các đồ án quy hoạch chi tiết, thu hút và làm cơ sở lập các dự án đầu tư xây dựng, làm công cụ để quản lý, điều tiết các hoạt động xây dựng theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

5. Tính chất, chức năng và động lực phát triển đô thị

- *Tính chất*: Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm tổng hợp về kinh tế, hành chính, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, du lịch, dịch vụ của huyện Bạch Thông. Là đầu mối giao thông thúc đẩy kinh tế của huyện thuộc vùng trung tâm động lực của tỉnh Bắc Kạn.

- *Chức năng*: Là đô thị hạt nhân (*đô thị loại V*) có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng huyện Bạch Thông, xây dựng đô thị đạt tiêu chí loại V đến năm 2030.

- *Động lực phát triển đô thị*: Sản xuất nông, lâm, thủy sản đặc trưng, du lịch, dịch vụ, thương mại và tiểu thủ công nghiệp, đầu mối giao thông liên vùng phía Bắc của tỉnh Bắc Kạn.

6. Quy mô dân số, đất đai

6.1. Dự báo quy mô dân số

Dân số hiện trạng khu vực lập quy hoạch khoảng 5.448 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 6.800 người, định hướng đến năm 2050 khoảng 9.340 người.

6.2. Quy mô đất đai

Tổng diện tích lập quy hoạch là 580 ha. Đến năm 2030 diện tích đất xây dựng đô thị là 140,57ha. Định hướng đến năm 2050 diện tích đất xây dựng đô thị là 165,97ha.

Bảng cân bằng sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch

STT	Loại đất	Giai đoạn 2021-2030		Định hướng đến 2050	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích đất	580,00	100,00	580,00	100,00
A	Đất xây dựng đô thị	140,57	24,24	165,97	28,62
I	Khu đất dân dụng	67,98	11,72	93,38	16,10
1	Nhóm nhà ở	30,57	5,27	42,46	7,32
1.1	Nhóm nhà ở quy hoạch	17,42	3,00	29,31	5,05
1.2	Làng xóm đô thị hoá	13,15	2,27	13,15	2,27
2	Hỗ trợ nhóm nhà ở và dịch vụ	7,13	1,23	12,86	2,22
3	Giáo dục	2,56	0,44	2,56	0,44
	Trường Trung học cơ sở, tiểu học, mầm non	2,56	0,44	2,56	0,44

4	Dịch vụ - công cộng khác	2,30	0,40	2,82	0,49
4.1	Đất y tế	0,27	0,05	0,27	0,05
4.2	Văn hoá, thể dục thể thao	1,50	0,26	1,50	0,26
	<i>Sân thể thao cơ bản</i>	<i>1,00</i>	<i>0,17</i>	<i>1,00</i>	<i>0,17</i>
	<i>Nhà văn hoá</i>	<i>0,50</i>	0,09	<i>0,50</i>	0,09
4.3	Thương mại	0,53	0,09	1,05	0,18
5	Cơ quan, trụ sở	0,88	0,15	0,88	0,15
6	Cây xanh sử dụng công cộng	3,14	0,54	5,18	0,89
7	Giao thông đô thị	20,92	3,61	26,14	4,51
7.1	Đường giao thông	19,03	3,28	23,01	3,97
7.2	Bãi đỗ xe	1,89	0,33	3,13	0,54
8	Hạ tầng kĩ thuật khác	0,48	0,08	0,48	0,08
II	Khu đất ngoài dân dụng	72,59	12,52	72,59	12,52
1	Trung tâm đào tạo	2,10	0,36	2,10	0,36
	Trung tâm GDNN-GDTX	0,53	0,09	0,53	0,09
	Trường THPT	1,57	0,27	1,57	0,27
2	Cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	5,16	0,89	5,16	0,89
3	Đất thương mại	1,17	0,20	1,17	0,20
4	Đất dịch vụ, du lịch	2,24	0,39	2,24	0,39
5	Đất y tế	1,49	0,26	1,49	0,26
6	Văn hoá - thể dục thể thao	15,07	2,60	15,07	2,60
6.1	Sân vận động	4,41	0,76	4,41	0,76
6.2	Trung tâm văn hoá - thể thao	4,01	0,69	4,01	0,69
6.3	Nhà thiếu nhi	1,37	0,24	1,37	0,24
6.4	Công trình văn hoá	0,85	0,15	0,85	0,15
6.5	Quảng trường	4,43	0,76	4,43	0,76
7	Đất tôn giáo, di tích	1,68	0,29	1,68	0,29
8	Anh ninh	1,21	0,21	1,21	0,21
9	Đất quốc phòng	6,08	1,05	6,08	1,05
10	Đường giao thông đối ngoại	24,81	4,28	24,81	4,28
11	Hạ tầng kĩ thuật khác	5,05	0,87	5,05	0,87
12	Cây xanh hạn chế	6,53	1,13	6,53	1,13

B	Khu nông nghiệp và chức năng khác	327,21	56,42	327,21	56,42
1	Đất sản xuất nông nghiệp	117,49	20,26	117,49	20,26
2	Lâm nghiệp	189,42	32,66	189,42	32,66
3	Hồ, ao, đầm	2,38	0,41	2,38	0,41
4	Sông, suối, kênh, rạch	17,92	3,09	17,92	3,09
C	Đất dự trữ phát triển	112,22	19,34	86,82	14,96

7. Định hướng tổ chức không gian đô thị

7.1. Hướng phát triển đô thị

- Lấy trung tâm thị trấn Phủ Thông hiện hữu làm trung tâm, là cơ sở để mở rộng, phát triển không gian đô thị. Cụ thể:

+ Mở rộng, phát triển đô thị về phía Bắc đến hết khu vực cánh đồng Nà Soi và tổ dân phố Chiến Thắng, diện tích mở rộng khoảng 184,76ha.

+ Mở rộng, phát triển đô thị về phía Nam đến các thôn Khuổi Sha, Nà Phát và một phần thôn Tân Hoan xã Tân Tú, diện tích mở rộng khoảng 63,14ha.

+ Mở rộng, phát triển đô thị về phía Đông đến khu ruộng Khuổi Sen, Khuổi Chàm và Khuổi Peo xã Tân Tú, diện tích mở rộng khoảng 95,69ha.

+ Mở rộng, phát triển đô thị về phía Tây đến thôn Nà Phải tiếp giáp xã Vi Hương và đến thôn Quan Làng, thôn Cốc Pái, xã Tân Tú, diện tích mở rộng khoảng 107,78ha.

7.2. Định hướng phát triển không gian đô thị

- Cấu trúc đô thị: Theo hướng Bắc - Nam, đường trục chính đô thị được hình thành trên cơ sở Quốc lộ 3 đoạn qua thị trấn; giữ nguyên mặt cắt ngang đường theo hiện trạng là 19,5m.

- Quy hoạch đường trục chính theo hướng Đông -Tây nối từ Quốc lộ 3 (đoạn phía trước Trung tâm hành chính) đến Khu phát triển mới phía Tây có mặt cắt ngang là 42,0m.

- Toàn đô thị được phân thành 02 khu chức năng

+ Khu chức năng phía Bắc: Có diện tích là 330,62 ha; dân số đến năm 2030 khoảng 4.000 người; dân số đến năm 2050 dự kiến khoảng 5.600 người. Trong khu vực bố trí khu trung tâm hành chính, văn hoá, khu vực thương mại dịch vụ, đất ở mới kết hợp các khu chỉnh trang đô thị, khu dự trữ phát triển.

+ Khu chức năng phía Nam: Có diện tích là 249,38 ha; dân số đến năm 2030 khoảng 2.800 người, dân số đến năm 2050 dự kiến khoảng 3.740 người. Trong khu vực bố trí đất trung tâm y tế, trụ sở cơ quan, đất ở mới kết hợp các khu chỉnh trang đô thị, dịch vụ công cộng và phát triển nhà ở sinh thái gắn liền với cảnh quan thiên nhiên.

7.3. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính

a) Chức năng ở: Hình thành các đơn vị ở, cụ thể như sau:

- Đơn vị ở số 1: Vị trí tại khu chức năng phía Bắc, diện tích là 28,54ha.
- Đơn vị ở số 2: Vị trí tại khu chức năng phía Nam, diện tích là 19,06ha.

Nhóm nhà ở: Diện tích khoảng 42,46ha.

Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ: Nằm ở khu vực trung tâm và các khu vực có vị trí thuận lợi cho phát triển, diện tích 12,86ha.

b) Chức năng cơ quan hành chính

- Trung tâm hành chính của huyện: Đặt ở vị trí hiện tại, đủ đáp ứng yêu cầu về phục vụ mọi hoạt động của chính quyền địa phương.

- Các cơ quan: Được bố trí dọc trục đường QL3, từ phía dưới ngã 3 Tân Tú (xã Tân Tú) lên Phố Nà Hái (*thị trấn Phủ Thông*).

- Trụ sở UBND thị trấn: Được đặt tại tổ dân phố Chiến Thắng (vị trí UBND xã Phương Linh cũ).

c) Chức năng giáo dục: Giữ nguyên vị trí và mở rộng các trường học hiện trạng đảm bảo quy mô diện tích theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

d) Chức năng y tế: Giữ nguyên vị trí trung tâm y tế huyện và trạm y tế hiện trạng, diện tích trạm y tế được mở rộng đảm bảo quy mô theo quy định.

e) Chức năng Văn hoá – thể dục thể thao

- Quy hoạch công trình Sân vận động (4,41ha) tại khu phố Chính; Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao (4,01ha) và Nhà văn hóa (0,85ha) tại khu phố Đầu Cầu; Nhà thiếu nhi (1,37ha) và Quảng trường văn hóa trung tâm (4,43ha) tại khu phố Ngã Ba với tổng diện tích là 15,07ha.

- Quy hoạch 01 Nhà văn hoá và 01 Sân thể thao cơ bản của thị trấn với tổng diện tích khoảng 1,5 ha (gần vị trí UBND xã Phương Linh cũ).

f) Chức năng thương mại: Chợ được giữ nguyên vị trí, quy hoạch mới 01 khu đất thương mại ở trung tâm đơn vị ở số 2. Các khu dân cư bố trí các điểm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở.

g) Trung tâm công cộng

- Di tích lịch sử cách mạng Đồn Phủ Thông dự kiến trở thành Trung tâm công cộng phục vụ các hoạt động tham quan, du lịch của khu vực.

- Khu Phố Cũ thuộc phố Chính được quy hoạch thành khu chợ đêm kết hợp phố đi bộ.

h) Chức năng Công viên cây xanh công cộng

Tổng diện tích là 5,18 ha; bao gồm công viên cây xanh – mặt nước với quy mô 3,91ha tại đơn vị ở số 1 và các công viên, vườn hoa nhỏ nằm trong lõi đơn vị ở số 2 và phân bố nhỏ lẻ dọc khu chức năng trong đô thị.

i) Chức năng di tích, tôn giáo: Mở rộng khuôn viên di tích lịch sử cách mạng đồn Phủ Thông và Đền Slán Slánh, với diện tích là 1,68 ha.

k) Chức năng an ninh, quốc phòng: Tổng diện tích 6,08 ha (bao gồm đất Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông, khu đất quân sự tại phía Bắc thị trấn đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất huyện Bạch Thông giai đoạn 2021-2030).

l) Chức năng phát triển nông nghiệp: Giữ nguyên khu vực phát triển nông nghiệp ở phía Nam (thuộc xã Tân Tú) và phía Bắc (thuộc thôn Nà Phải và thôn Quảng Chi A, thị trấn Phủ Thông), với tổng diện tích là 117,49ha.

m) Chức năng đất rừng: Tổng diện tích 189,42 ha, cơ bản giữ nguyên các khu vực rừng đồi núi cao, tập trung chủ yếu ở phía Đông và phía Bắc khu vực.

n) Khu dự trữ phát triển: Với tổng diện tích 86,82 ha là quỹ đất dự trữ phát triển đô thị, vị trí tập trung chủ yếu về phía Bắc khu ruộng Nà Soi, khu vực thuộc tổ dân phố Chiến Thắng, dọc QL3 đến khu vực Đèo Giàng và phía Nam đến khu vực Cầu Nà Hoan thuộc xã Tân Tú.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. Hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Nâng cấp hoàn thiện cải tạo QL.3 Bắc Kạn – Cao Bằng đoạn qua thị trấn, trong giai đoạn chưa có đường tránh, đảm bảo giao thông đối ngoại và là trục chính đô thị. Quy mô mặt cắt ngang là 19,5m (lòng đường 10,5m, vỉa hè 2x4,5m).

+ Hoàn thiện đoạn đường ĐT.258 qua trung tâm đạt tiêu chuẩn đường đô thị; quy mô mặt cắt ngang là 16,5m (lòng đường 7,5m, vỉa hè 2x4,5m).

+ Định hướng 02 điểm kết nối giao thông từ thị trấn đến đường cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng (dự kiến hình thành trong tương lai): Tại phía Nam từ khu vực xã Tân Tú đi xã Lục Bình và tại phía Bắc qua đường ĐT258.

- Giao thông đô thị: Mạng lưới đường đô thị được tổ chức theo dạng ô cờ, kết hợp mạng lưới đường vòng theo địa hình.

+ Đường trục chính đô thị: Quy mô mặt cắt ngang 42,0m (lòng đường 2 x 11,0m, vỉa hè 2 x 8,5m, giải phân cách 3,0m) (mặt cắt 1-1).

+ Đường chính đô thị: Quy mô mặt cắt ngang 27,0m (lòng đường 15m, vỉa hè 2 x 6m) (mặt cắt 2-2).

+ Đường khu vực: Quy mô mặt cắt ngang 16,5m (lòng đường 8,5m, vỉa hè 2 x 4,0m) (mặt cắt 4-4).

- Bãi đỗ xe: Đảm bảo chỉ tiêu bãi đỗ xe đạt 3,35m²/người, bố trí tại các khu vực trung tâm văn hóa công cộng, thương mại dịch vụ.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mưa

- Giải pháp san nền

+ Giải pháp san nền đào đắp cục bộ tại các khu vực xây dựng, cải tạo lại nền của khu vực trung tâm cho phù hợp với các tuyến đường đã hình thành.

+ Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, khi cải tạo và xây dựng mới chỉ san lấp cục bộ, cao độ nền phải đảm bảo phối kết với cao độ nền xung quanh và không được ảnh hưởng tới tiêu thoát nước chung.

+ Khu vực xây dựng mới trên nền đất ruộng thấp, bị ngập úng cục bộ: Dự kiến tôn nền đến cao độ không chế, độ dốc nền đắp đảm bảo thoát nước tự chảy, chủ động tiêu thoát, tránh úng cục bộ.

- Giải pháp thoát nước mưa

+ *Nguyên tắc thiết kế*: Thoát nước mưa theo nguyên tắc tự chảy theo độ dốc địa hình và định hướng san nền, nước mưa được thu vào hệ thống cống thoát nước hai bên đường, đổ ra các suối nhánh và suối thoát nước chính của đô thị.

+ *Phân chia lưu vực*: Theo định hướng san nền, giữ nguyên các lưu vực và hướng thoát nước tự nhiên. Nước mưa trên từng lưu vực được thu gom bởi hệ thống cống thu dọc đường, tập trung về cống chính lưu vực sau đó thoát ra suối tại các cửa xả.

+ *Mạng lưới cống thoát nước mưa*: Phân thu, thoát nước chạy dọc theo đường, thu gom nước mưa từ các lô đất, khu chức năng, sau đó đổ ra suối tại các vị trí cửa xả.

- Các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác

+ Nạo vét và khơi thông lòng suối, tạo cảnh quan môi trường và thoát nước cho khu vực.

+ Xây dựng hệ thống kè cảnh quan dọc hai bên các suối đoạn qua khu vực thiết kế.

+ Xây dựng một số đập tràn tại các vị trí phù hợp dọc theo suối Vi Hương, giữ cos nước ổn định cho từng đoạn suối, tạo cảnh quan cho khu vực, không ảnh hưởng đến cos san nền.

8.3. Hệ thống cấp nước

- Nguồn nước: Lấy từ nguồn nước ngầm với các giếng khoan.

- Tổng nhu cầu cấp nước sinh hoạt đến năm 2030 là 986m³/ngày.đêm; dự báo đến năm 2050 là 1.340 m³/ngày.đêm.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo sơ đồ mạng vòng kết hợp với mạng nhánh, đảm bảo cấp nước ổn định.

- Hệ thống cấp nước cứu hoả: Mạng lưới cấp nước chữa cháy dùng chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt.

8.4. Hệ thống cấp điện

- Nhu cầu dùng điện: Giai đoạn 2021-2030 là 3.432kVA; định hướng đến năm 2050 là 4.714kVA.

- Nguồn điện: Nguồn điện được lấy từ nguồn điện lưới 35kV- lộ 371-E26.1 và lộ 373E26.1 hiện có.

- Trạm biến áp, lưới điện 35kV, lưới điện 0,4kV, lưới điện chiếu sáng: Xây mới, cải tạo, nâng cấp phù hợp với công suất sử dụng điện, phạm vi phục vụ và đảm bảo mỹ quan đô thị, hạ ngầm đường dây 35KV khi xây dựng mới.

- Bố trí chiếu sáng toàn bộ các tuyến đường giao thông đô thị từ cấp đường nội bộ khu ở. Chiếu sáng trang trí tại công viên, các vườn hoa, đảo giao thông.

8.5. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Tổng lưu lượng nước thải: Giai đoạn 2021-2030 là 750m³/ngày.đêm; định hướng năm 2050 là 1.300 m³/ngày.đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn được thoát ra suối Vi Hương.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý, mạng lưới thu gom nước thải hiện có. Tại khu vực mở rộng đô thị quy hoạch mạng lưới thu gom nước thải riêng với mạng lưới thoát nước mặt, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải theo dạng phân tán theo từng khu vực phù hợp với địa hình.

- Chất thải rắn: Rác thải sinh hoạt và chất thải rắn của đô thị được thu gom về khu xử lý hiện có, rác thải được phân loại tại nguồn, xử lý bằng công nghệ đốt, tái chế, hạn chế chôn lấp tránh làm ô nhiễm môi trường. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 1,0kg/người/ngày.đêm; tổng lượng rác thải sinh hoạt đến năm 2030 là 8,16 tấn/ngày.đêm, dự báo đến 2050 là 11,21tấn/ ngày.đêm.

- Nghĩa trang: Quy hoạch nghĩa trang nhân dân tập trung ngoài khu vực nội thị thị trấn Phủ Thông, quy mô khoảng là 10-15ha, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo khoảng cách về môi trường.

8.6. Hệ thống thông tin liên lạc

- Nhu cầu thuê bao: Dự báo nhu cầu thông tin liên lạc đến năm 2030 là khoảng 2.210 thuê bao, đến năm 2050 là khoảng 3.035 thuê bao.

- Thay thế cáp truyền dẫn đồng sang cáp quang, hạ ngầm đồng bộ cáp truyền dẫn theo quy hoạch hạ tầng khu trung tâm đô thị.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Chú trọng việc trồng cây xanh tạo môi trường sinh thái đô thị xanh - sạch - đẹp. Tổ chức thu gom xử lý rác thải, nước thải trong đô thị đạt 100%.

- Trồng cây xanh hai bên trục đường giao thông và khu công viên; chú trọng trồng cây xanh vườn hoa, gắn với cây xanh mặt nước, tạo điểm nhấn cho đô thị. Tổ chức trồng cây xanh trong sân vườn, khuôn viên trong các cơ quan nhà nước, công trình công cộng.

10. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

10.1. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

- Lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết... . Các quy hoạch này sẽ là cơ sở cho quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát phát triển và khuyến khích đầu tư cho các thành phần kinh tế, thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

- Các dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật

+ Cải tạo, lát vỉa hè đường QL3 đoạn qua thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

+ Xây dựng các tuyến đường nội thị thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông.

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn, trục thôn.

+ Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng.

- + Xây kè, đập ngăn nước khu vực suối Vi Hương.
- Các dự án xây dựng công trình hạ tầng xã hội
- + Xây dựng Sân vận động huyện Bạch Thông.
- + Xây dựng các phòng chức năng, hội trường và các hạng mục phụ trợ của UBND thị trấn Phủ Thông.
- + Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông.
- + Xây dựng nhà lớp học và phòng chức năng mầm non Phương Thông, huyện Bạch Thông.
- + Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Bạch Thông.
- + Cải tạo, nâng cấp nhà khách, nhà bếp UBND huyện.
- + Dự án phục dựng, tôn tạo Di tích lịch sử cách mạng Đồn Phủ Thông.
- + Xây dựng Khu trưng bày, trao đổi, mua bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc trưng.
- + Chinh trang đô thị và xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị.
- + Các mô hình, đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau... .

10.2. Nguồn lực thực hiện

- Tổng kinh phí xây dựng và phát triển đô thị đến năm 2030 khoảng 1.186 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách nhà nước
- + Nguồn vốn trung ương: Thực hiện cải tạo, xây mới tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ; xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình xã hội cấp tỉnh.
- + Nguồn vốn của tỉnh: Thực hiện cải tạo, xây dựng mới các mạng đường chính, phân khu vực và hệ thống hạ tầng xã hội cấp huyện, dự án phục dựng, tôn tạo Di tích lịch sử cách mạng Đồn Phủ Thông, nhà văn hóa, sân vận động... .
- + Nguồn vốn của huyện: Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, các dự án phát triển nông, lâm nghiệp, dịch vụ và thương mại.
- Nguồn vốn xã hội hóa: Nguồn vốn từ mời gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án, áp dụng các hình thức ưu đãi đầu tư, đổi đất lấy hạ tầng... .
- Các nguồn vốn khác: Vốn hỗ trợ của nước ngoài, vốn từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Quy định quản lý theo đề án quy hoạch: Ban hành kèm theo quyết định này.

12. Tổ chức thực hiện

12.1. UBND huyện Bạch Thông

- Chịu trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch và đưa mốc giới ra ngoài thực địa sau khi đề án được phê duyệt; quản lý, tổ chức thực hiện theo quy hoạch.
- Tổ chức lập các đề án quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch chung được duyệt làm cơ sở quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng, kiến trúc đô thị và mời gọi vốn đầu tư để phát triển đô thị.

- Lập chương trình dài hạn và các kế hoạch ngắn hạn hàng năm thực hiện đầu tư, phát triển và nâng cấp đô thị.

- Xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển đô thị theo hướng xã hội hóa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12.2. Sở Xây dựng

- Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định làm cơ sở để quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch xây dựng; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn việc quản lý và thực hiện quy hoạch.

12.3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai và môi trường trong đô thị; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng đất đai trong đô thị theo quy hoạch được duyệt.

12.4. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan: Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện tốt Quy hoạch này.

(Có hồ sơ chi tiết kèm theo)

Điều 2. UBND huyện Bạch Thông có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Bạch Thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu VT, GTCNXD (Hiên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Quang Tuyên